

1. D ng đồng kích tây (Đánh l c h ng đ i ph ng)



2. Đi u h ly s n (D h ra kh i r ng)

3. Nh t ti n h song điều (M t mũi tên h hai con chim)
4. Minh tri c mu i (Bi t rõ mà làm nh không bi t)
5. Du long chuy n ph ng (Bi n r ng thành ph ng)
6. M nhân k (K dùng gái đ p)
7. S n h a đ ki p (Theo l a mà hành đ ng)
8. Vô trung sinh h u (Không có mà làm thành có)
9. Tiên phát ch nhân (Ra tay tr c đ ch ph c đ i ph ng)
10. Đ th o kinh xà (Đ p c làm cho r n s)
11. Tá đao sát nhân (M n đao đ gi t ng i)
12. Di th giá h a (Dùng v t gì đ vu kh ng ng i ta)
13. Khích t ng k (K ch c gi n t ng gi c)
14. Man thiên quá h i (L i d ng s ng mù đ l n tr n)
15. Ám đ tr n s ng (Đi con đ ng mà không ai nghĩ đ n)
16. Ph n khách vi ch (Đ i v khách thành v ch)
17. Kim thi n thoát xác (Ve s u vàng l t xác)
18. Không thành k (K b tr ng c a thành)
19. C m t c c m v ng (Đ p gi c ph i b t t ng gi c)
20. Ban tr ng t h (Gi làm con heo đ ăn th t con h)
21. Quá ki u tr u b n (Qua c u r i phá c u) "
22. Liên hoàn k (K móc n i nhau)
23. Dĩ d t đ i lao (L y kh e đ đ i phó v i m t)
24. Ch tang m høre (Ch vào g c dâu mà m ng cây høre)
25. L c t nh h th ch (Ném đá vào ng i d i gi ng)
26. H tr ng thanh th (Th i ph ng thanh th) "
27. Ph đ tr u tân (B t l a d i n i)
28. Sát kê hách h u (Gi t gà cho kh s)

29. Phƣn giƣn kƣ (Dùng kƣ cƣa đƣi phƣng đƣ quƣt lƣi)
30. Lý đƣi đƣo cƣng (Đƣa cƣy lý chƣt thay cƣy đƣo)
31. Thuƣn thƣ khiƣn đƣng (Thuƣn tay đƣt con dƣ vƣ)
32. Đƣc cƣm cƣ tung (Muƣn bƣt mà lƣi thƣ ra)
33. Khƣ nhƣc kƣ (Hƣnh hƣ thƣn xƣc mƣnh đƣ ngƣi ta tƣn)
34. Phao bƣc đƣn ngƣc (Nƣm hƣn ngƣi đƣ thu vƣ hƣn ngƣc)
35. Tá thi hoƣn hƣn (Mƣn xƣc đƣ hƣn vƣ)
36. Tƣu kƣ (Chƣy, lƣi, thoƣt thƣn)

*

1. Đƣng đƣng kƣch tƣy (Đƣnh lƣc hƣng đƣi phƣng) Kƣ "Đƣng đƣng kƣch tƣy" là reo hò giƣ vƣ nhƣ thƣt sƣ đƣnh vƣo phƣa đƣng, nhƣng chƣ yƣu lƣi đƣnh vƣo phƣa tƣy. Trong tƣt cƣ mƣi vƣn đƣ cƣa xƣ hƣi, tƣ chiƣn trƣng, thƣng trƣng, chƣnh trƣng cho đƣn tƣnh trƣng; nƣu muƣn đƣu nƣy nhƣng lƣi giƣ làm đƣu kia, nƣi đƣu nƣy mà làm đƣu nƣ, y là "Đƣng đƣng kƣch tƣy" vƣy. Kƣ nƣy mƣ o vƣ song. Nó rƣt khƣ biƣt, khƣ đƣoƣn, bƣ đƣnh bƣt ngƣ. Kƣ nƣy nhƣm chuyƣn mƣc tiƣu đƣ lƣa đƣi đƣi phƣng, khiƣn cho đƣ ch sƣ ý, lƣa lúc bƣt ý tƣn cƣng kƣ khƣng chuƣn bƣ. Cƣ nhiƣu cƣch thƣc đƣ thƣc hiƣn kƣ nƣy, nhƣ: - Tƣo tƣn đƣn. - Làm rƣi tai rƣi mƣt đƣch. - Buƣc đƣi phƣng lo nhiƣu mƣt. - Mê hoƣc ý chƣ cƣa đƣch. - Nghi bƣnh. - Làm phƣn tƣn lƣc lƣng đƣi phƣng. - Làm yƣu lƣc lƣng đƣi phƣng, lƣc lƣng phƣng vƣ đƣch. Nguyên tƣc cƣa " Đƣng đƣng kƣch tƣy" là bí mƣt và chƣ đƣng. Bƣ đƣng coi nhƣ phƣi chƣu sƣ khƣng chƣ cƣa đƣch. Đƣu kƣ khi dùng kƣ " Đƣng đƣng kƣch tƣy" là đƣ lƣ cƣ. Lƣ cƣ là mƣt hƣt khƣ nƣng phƣng bƣ, chuƣn bƣ. Dù là trƣn chiƣn trƣng, thƣng trƣng hay chƣnh trƣng cƣng đƣu phƣi giƣ bí mƣt và nƣm đƣc thƣ chƣ đƣng.

2. Đƣu hƣ ly sƣn (Đƣ hƣ ra khƣi rƣng) Kƣ "Đƣu hƣ ly sƣn" là nhƣ, đƣ hay khuƣy đƣng làm cho con hƣ ra khƣi rƣng. Kƣ "Đƣu hƣ ly sƣn" cƣ hai lƣi: Mƣt là nhƣ hƣ ra khƣi rƣng đƣ đƣ dƣng giƣt hƣ. Hai là đƣu hƣ đƣ đƣ bƣt giƣt nhƣng lƣi hƣ ly vƣn đƣa oai hƣ mà hoƣnh hƣnh.

3. Nhƣt tiƣn hƣ song đƣu (Mƣt mƣi tƣn hƣ hai con chim) Kƣ "Nhƣt tiƣn hƣ song đƣu" là dùng mƣt mƣi tƣn bƣn chƣt hai con chim. Ý cƣa mƣu kƣ nƣy là dùng sƣc lƣc tƣi thiƣu đƣ đƣt đƣn hiƣu quƣ tƣi đƣa.

4. Minh trƣ cƣ muƣi (Bƣt rƣ mà làm nhƣ khƣng biƣt) Kƣ "Minh trƣ cƣ muƣi" là biƣt thƣt rƣ chuyƣn đƣy, nhƣng làm ra vƣ khƣng biƣt gì. Vƣi ngƣi xƣa, đƣy là mƣt trƣt lý xƣ thƣ rƣt cao, mƣc đƣch lƣi ƣn trƣn tƣt cƣ nhƣng tiƣng thƣ phi nghi hoƣc, nhƣng theo nghiƣa mƣu kƣ, nó là mƣt thƣi đƣ thƣm sƣu. Cƣi đƣc cƣa ngƣi qƣn tƣ khƣng thƣ khƣng cho thiƣn hƣ biƣt, nhƣng cƣi mƣu kƣ cƣa trƣng phu khƣng thƣ khƣng giƣu thiƣn hƣ. Tóm lƣi, biƣt rƣt nhiƣu mà tƣ ra khƣng biƣt mƣt là kƣ "Minh trƣ cƣ muƣi" vƣ.

5. Du long chuyƣn phƣng (Biƣn rƣng thƣnh phƣng)K "Du long chuyƣn phƣng" ƣa biƣn cƣi nƣy thƣnh cƣi kia, bƣn trong ƣa hƣnh rƣng đƣ, nhƣng ƣa cho nƣ trƣ thƣnh phƣng. Cƣi kƣ nƣy rƣt phƣ biƣn, trong dƣn gian ta gƣi ƣa "Treo đƣu dƣ, bƣn thƣt chƣ".

6. Mƣ nhƣn kƣ (Kƣ dƣng gƣi đƣp)"Mƣ nhƣn kƣ" ƣa dƣng gƣi đƣp đƣ ƣa xoay chuyƣn, thay đƣi tƣnh thƣ mƣ nhƣng cƣi khƣc khƣng thƣ thƣc hiƣn đƣc. Giai nhƣn tƣ ngƣn xƣa đƣn nay bao gƣi cƣng ƣa đƣ tƣi chƣnh. Tuy ƣa phƣi yƣu, khƣng thƣ vƣc gƣm đƣo mƣ đƣnh gƣc, nhƣng cƣc nƣng cƣ thƣ thƣng đƣc bƣng đƣi mƣt biƣc vƣ nƣ cƣi xƣnh đƣp. Cƣ nhƣng bƣc thƣnh kiƣn cƣ cƣ mƣi vƣn quƣn khƣng hƣ nƣi, nhƣng nƣ cƣ thƣ bƣ sƣp đƣ bƣi ƣnh mƣt mƣ nhƣn. Sƣc mƣ nh cƣ mƣ nhƣn đƣc biƣt ƣa cƣ nh hƣng đƣi vƣi ngƣi ƣi ƣnh hƣng, ngƣi cƣ quyƣn thƣ.

7. Sƣn hƣa đƣ kiƣp (Theo lƣa mƣ hƣnh đƣng)K "Sƣn hƣa đƣ kiƣp" ƣa lƣi đƣng lƣc loƣn đƣ thao tƣng, lƣc tƣnh hƣnh rƣi ren mƣ sƣp xƣp theo y mƣn. Cƣ hai loƣi "Sƣn hƣa đƣ kiƣp": Mƣt ƣa theo lƣa đƣ mƣ đƣnh cƣp. Hai ƣa chƣnh ta phƣng hƣa mƣ đƣnh cƣp. Theo lƣa tƣc ƣa thƣa lƣc ngƣi ƣi trong cƣn nguy biƣn mƣ ta quƣy hƣn loƣn thƣm. Phƣng hƣa tƣc ƣa chƣnh ta gƣy ra sƣ hƣn loƣn mƣ thƣc hiƣn theo y mƣn cƣa ta. Theo lƣa hay phƣng hƣa cƣng đƣi chung vƣo mƣt mƣc đƣch ƣa đƣnh đƣch vƣ đƣt cƣa đƣch đƣ tƣo cƣ hƣi cho ta. Theo lƣa thƣi đƣa vƣo thƣi cƣ sƣn cƣ. Phƣng hƣa thƣi ta tƣo ra thƣi cƣ. Khƣng thƣ phƣ phƣn theo lƣa hay phƣng hƣa, cƣi nƣo hay, cƣi nƣo đƣ, cƣi nƣo tƣt, cƣi nƣo xƣu, vƣ cƣ hai gƣng nhƣ mƣt sƣ biƣn ƣo gƣi ƣa khƣng khƣi vƣ nƣc. Trong sƣ sƣch, ngƣi ta thƣy tay phƣng hƣa gƣi ƣa Trƣng Ngƣi. Mƣt mƣnh Trƣng Ngƣi đƣ phƣ tan thƣ hƣp tung bƣng cƣch đƣi Tƣ, lƣa Trƣu, đƣa Ngƣy, thuyƣt Yƣn, bƣp Sƣ. Trƣng Ngƣi thƣt ƣa con ngƣi cƣ cƣi lƣi bƣng lƣa thiƣu đƣt cƣ sƣu nƣc, đƣng thƣnh cƣ nghiƣp thƣng nhƣt cho nhƣa Tƣn. Khƣng Minh tuy ƣa mƣt nhƣa chƣnh trƣ lƣi lƣc tƣi tƣnh, nhƣng cƣi thƣ cƣa ƣng ngay tƣ đƣu chƣ ƣa cƣi thƣ phƣi theo lƣa đƣ gƣy vƣn: Lƣu Bƣ bƣ Tƣo Thƣo đƣnh chƣy đƣn cƣng đƣng, Khƣng Minh đƣnh tƣnh kƣ nƣng nhƣ Tƣn Quyƣn rƣi ƣn theo cƣc chiƣn tranh Nam - Bƣc, ƣn theo trƣn Xƣch Bƣch đƣ cƣp Kinh Chƣu. "Sƣn hƣa đƣ kiƣp" đƣi hƣi mƣt khƣ nƣng hƣnh đƣng mau lƣ nhƣ con ƣ bƣt mƣi.

8. Vƣ trung sinh hƣu (Khƣng cƣ mƣ ƣa thƣnh cƣ)K "Vƣ trung sinh hƣu" ƣa tƣ khƣng mƣ tƣ o thƣnh cƣ. Thiƣn hƣ khƣng loƣn, trƣt tƣ khƣng rƣi thƣi ƣa gƣi cƣ ƣnh hƣo xƣt lƣ! Bƣi lƣ đƣ, nhƣng ƣnh hƣo thƣng đƣc gƣi ƣa kƣ "chƣc trƣi khuƣy nƣc". Mƣc đƣch cƣa khuƣy nƣc ƣa ƣa rƣi beng sƣ viƣc lƣn đƣ đƣ bƣ thao tƣng. Thƣ đƣn cƣa khuƣy nƣc ƣa gƣy tiƣng tƣm, tung tiƣng đƣn, gƣy xƣo trƣn rƣi đƣa vƣo đƣ mƣ thƣ lƣi. Kƣ "Vƣ trung sinh hƣu" hƣnh dƣng ƣa tu hƣ đƣ nhƣ, tƣ thƣi chim khƣc lƣm, nhƣng con tu hƣ cƣ đƣn đƣt trƣng cƣa nƣ vƣo đƣ, rƣi lƣi nhƣ loƣi chim khƣc ƣp trƣng lƣn, khi trƣng nƣ thƣnh chim, tu hƣ con bay vƣ vƣi bƣy tu hƣ.

9. Tiên phát ch nhân (Ra tay tr c đ ch ph c đ i ph ng)"Tiên phát ch nhân" là ra tay tr c đ dành chi m u th , đ đo t l i, đ b t l y s chi n th ng. K "Tiên phát ch nhân" là không nói quá xa, vi n vòng, mà ph i nhìn vào th c t g n nh t. Các v x y ra trong l ch s nh : Lý Th Dân t i Huy n Vũ Môn, Võ T c Thiên ph l p L Lãng V ng, Ung Chính c p B o Tòa, T Hi đ c sát Quang T , Gia Cát L ng l y đ t Quang Trung... T t c đ u là áp d ng th đo n "ch p nháng" không cho đ ch k p tr tay, không cho đ lu n ph n ng k p. V n có câu "Tiên h th vi c ng" là v .

10. Đ th o kinh xà (Đ p c làm cho r n s)K "Đ th o kinh xà" là đ p vào c , làm đ ng cho r n s .

11. Tá đao sát nhân (M n đao đ gi t ng i)K "Tá đao sát nhân" là m n dao đ gi t ng i, m n tay ng i khác đ gi t k thù c a mình. Ng n ng Trung Qu c có câu: "Sát nhân b t ki n huy t, ki n huy t phi anh hùng". (Gi t ng i không th y máu, th y máu không anh hùng). Trên đ i dĩ nhiên ch a có k nào ch gi t ng i mà thành anh hùng, nh ng cũng hi m có tay anh hùng nào không gi t ng i. Đi m khác nhau không có hay không, mà ch thông minh hay ngu xu n. Tào Tháo m n L u Bi u gi t N Hành, m n lòng quân gi t D ng Tu r i l i đ c làm cái vi c mèa già khóc chu t, th t đáng k là m t tay thông minh, gian hùng.

12. Di th giá h a (Dùng v t gì đ vu kh ng ng i ta)K "Di th giá h a" là đem xác ch t hay đ v t gì b vào nhà ng i khác đ giá h a. K này th ng đ c dùng b i kh i óc qu quy t thông minh, t mình không ra m t mà làm cho đ i ph ng b h i. Nh v y g i là "gi t ng i không th y máu".

13. Khích t ng k (K ch c gi n t ng gi c)"Khích t ng k " là k ch c gi n t ng gi c, làm t ng gi c n i gi n. N i gi n s m t sáng su t, thi u suy nghĩ, không t ch đ c con ng i mình. M nh T nói: "Nh t n nh an thiên h ". Trong đ i có nhi u s vi c đ c thành t u b ng m t c n gi n và cũng có nhi u vi c th t b i b i m t c n gi n. B i v y cái k khích t ng cũng là m t trong nh ng đ i u k , n u đ t ra thì ki n thiên h , cùng thì mang h a vào thân. Khích t ng còn là kh i d y cái hùng khí c a ng i khác đ ng i y làm vi c cho ta. Đ i t ng t t nh t c a k khích t ng là nh ng ng i có tính tình b o tháo hay s n sàng ph n n . Tuân T b o r ng: "L i nói khéo êm nh l a, l i nói ác nh n nh giáó mác". Thuy t là ti n đ n l i nói, cái nghĩa căn b n c a thuy t làm cho ng i ta nghe theo. Hi u qu c a thuy t r t l n. B i th m i có câu: "Thiên h tnh, nh t ngôn s chi đ ng. Thiên h đ ng, nh t ngôn s chi tnh". (Thiên h đang yên l ng, m t l i nói làm náo lo n. Thiên h đang náo lo n, m t l i nói làm l ng d u). Căn b n m u thu t c a thuy t, theo Tuân T có b n đ i u: C , dng, trí, bi n. - C : Là xem th i đ th , nh n l i thu n ti n. - Dng: Là quy t đoán nói nh ng đ i u không ai dám nói. - Trí: Là bi t rõ s tình, tâm lý, gi i quy t đ c th c m c, ch ph c đ c ng i. - Bi n: Là bi n

hóa, trong các trường hợp bất trắc. Mục đích của thuyết có năm điểm: - Làm cho người hiểu rõ. - Làm cho người tin tưởng. - Làm cho người đồng tình. - Làm cho người phục. - Làm cho người theo. Đốt đốt năm mục đích trên thì kẻ nhơn nhơn chắc phải thắng trong tay.

14. Man thiên quá hải (Lời đồng song mù đởn n trn)Kẻ "Man thiên quá hải" là lời đồng lúc trời sấm song mù mà lời n trn, vượt qua hay hành động ngay trong lúc sấm song mù. Man thiên, trời u ám không phải hoàn cảnh hoàn toàn bất lợi như một quở trong Dịch lý đã nói. Man thiên, không thấy trời đất nó tối như sấm song mù do thời tiết thiên nhiên, mà phải tỏ ra nó. Kẻ "Man thiên" đem áp dụng thực hiện được cả hai mặt: tiêu cực lẫn tích cực. Tích cực là đem ánh sáng đến cho mặt tình thế mờ mịt. Tiêu cực là lời tránh mặt tại hạ, là lời đồng cả hai sự cả để ch để thoát bị. Trn Xích Bích, Khổng Minh đã giỏi quyệt vận để thiêu tên bên cho các cung thủ bắn cách lý m&#i chi&#c thuyết lời n ch&#t đ&#y r&#m, để lúc trời sấm song mù, âm thanh đến tr&#i Tào Tháo n&#i tr&#ng la hét làm nh&# t&#n công. Tào s&#ng&#y k&#, không dám xông ra, ch&# bên tên nh&# m&#a vào các thuyết r&#m. B&#ng mặt đêm đánh tr&#ng reo hò, không ch&#t mặt ng&#i, Khổng Minh đã lý được cả Tào Tháo cả trăm ngàn mũi tên.

15. Âm mưu trn sấm song (Đi con đ&#ng mà không ai nghĩ đ&#n)Kẻ "Âm mưu trn sấm song" là bí mật để a quân qua con đ&#ng mà không ai nghĩ rằng ta sẽ đi qua. Kẻ này áp dụng giỏi lúc hai bên đang đấu tranh, chiến đấu với nhau. Một bên đấu ra sẽ gi&#u mặt tiêu thụ cả mình rồi để a ra mặt tiêu gi&# mà để a để i phục ng. Đây là công việc rất phức tạp, có mặt quá trình khúc triết. Như "Tôn T&# Binh Pháp" viết: "Việc binh là trá ng&#y, có thế mà làm ra vẻ không có thế, dùng để y mà tỏ ra không dùng, gần gi&# làm nh&# xa, xa gi&# làm nh&# gần. Lý lời mà đ&#, gây rối mà đ&#i, th&#y kh&#e thì tránh. Đấu tiên là làm mặt cách gi&#m nh&#c lời để i phục ng, sau rồi mặt tiến hành đ&#nh. Muốn đ&#ng kẻ này phải là người có tầm nhìn xa hiểu rõ ng và mặt kh&#i óc tuy&#t vận.

16. Ph&#n khách vi ch&# (Đ&#i vận khách thành vận ch&#)Kẻ "Ph&#n khách vi ch&#" là để i để a vận khách thành để a vận ch&#. "Ph&#n khách vi ch&#" là trong đấu tranh đang vào thế bế đ&#ng nên phải tìm kẻ ho&#ch để n ch&# đ&#ng, khách vận là để a vận bề chi phải, mặt việc để u do ch&# để t để nh s&#p x&#p. "Ph&#n khách vi ch&#" là nguyên tắc thế đ&#ng dùng trong đấu tranh. Có ch&# đ&#ng mặt kh&#ng ch&# đ&#c cả di&#n. Không có ch&# đ&#ng, không thế thế ng&#i.

17. Kim thi&#n thoát xác (Ve s&#u vàng l&#t xác)"Kim thi&#n thoát xác" là con ve s&#u vàng l&#t xác. Kẻ này dùng cho lúc nguy cấp, tính chuyển n&#y trang mặt hình thế đ&# l&#a để i, che mặt để i phục ng, để ng đào t&#u ch&# mặt cả hai khác. Kẻ "Kim thi&#n thoát xác" có mặt phạm vi rất rộng rãi và phải biến, bất cả hoàn cảnh nào cũng có thể s&# đ&#ng để c.

18. Không thành k   (K   b   tr  ng c  a thành) "Không thành k  " là k   b   thành tr  ng, thành b  ng  . K   này có hai lo  i: - M  t là lúc tình th  c c  c kh  n c  p, nguy hi  m nh   treo trên s  i tóc, bu  c ph  i d  ng nghi binh đ   l  a đ  i đ  i ph   ng mà đ  a vào đó đ   tr  n thoát. - Hai là rút lui v  i đ  y đ   k   ho  ch đ   cho đ  ch quân x  m nh  p r  i m  i bao vây tiêu di  t. "Không thành k  " th  c ra là m  t cách t  o nghi   m cho đ  i ph   ng, m  c đích là không cho đ  i ph   ng s  m có m  t quy  t đ  nh.

19. C  m t  c c  m v   ng (Đ  p gi  c ph  i b  t t   ng gi  c) C  m t  c c  m v   ng" là đ  p gi  c ph  i b  t chúa gi  c. Ph   ng pháp b  t chúa gi  c th  t thiên bi  n v  n hóa, không c   b  ng s  c m  nh hay b  ng trí khôn. Các k   khác nh   "Đ  u h   ly s  n", "M   nh  n k  " hay "Man thiên quá h  i" đ  u có th   d  ng cho k   "C  m t  c c  m v   ng". Đ   đ  i phó v  i m  t nh  n v  t anh hùng, thì dù m  t qu   đ  n mà gi  t hay d  ng m   nh  n k   mà nh   thì c  ng nh   nhau. Nh  ng đa s     m m  u c  m v   ng đ  c h  u qu   b  ng kích thích anh hùng và m   nh  n k  . "T   c   anh hùng đa h  u s  c" là v  y. Vi  t V   ng thua tr  n r  i, mà ch   d  ng m  t nàng Tây Thi đã đ   giam c  m Phù Sai. Lý Viên mu  n đ  t quy  n c  a Xuân Thân Quân, nên đã cho cô em là Lý Yên sang làm t   thi  p. Đó là nh  ng cách gián ti  p đ   c  m v   ng.

20. Ban tr  ng  t h   (Gi   làm con heo đ     n th  t con h  ) K   "Ban ch  ng  t h  " là gi   làm con heo đ     n th  t con h  . Lão T   nói: "Ng   i c  c khôn khéo mà làm ra v  ng v  ", c  ng nh   câu "đ  i trí nh   c ngu". Ng   i đi săn th   ng h  c ti  ng heo kêu r  i t   gi   làm heo đ   nh   con h  . Đ  i v  i k   thù, ta h  y gi   ngu nh   m  t con heo, trên b   m  t cái g  i c  ng thu  n ch  u, lúc nào c  ng c   i, lúc nào c  ng cung kính đ   cho đ  ch m  t h  t nghi   m. Ch   th  i c   chín, tìm th  y ch   nh   c c  a k   thù mà đ  p đ  n s  m s  t. - D  ng vi  c không g  i quan tr  ng b  ng bí m  t. - Hành đ  ng không g  i quan tr  ng b  ng th  a lúc b  t ý. - D   xét không g  i quan tr  ng b  ng làm cho đ  ch không hay bi  t. - Bên ngoài ra v   lo  n mà bên trong r  t có c  ng  . - T   ra đ  i m  t nh  ng th  t là no kh  e. - Làm ra ngu xu  n nh  ng r  t tinh t   ng. Nh  ng câu trên đây chính là căn b  n lý lu  n c  a k   "Ban ch  ng  t h  " v  y.

21. Quá ki  u tr  u b  n (Qua c  u r  i phá c  u) "Quá ki  u tr  u b  n" là qua c  u r  i thì phá c  u, ý nói m  t ng   i sau khi đã thành công, mu  n h   ng th   m  t mình nên gi  t h  i ho  c xa lánh nh  ng ng   i b  n đã đ  ng lao c  ng kh   v  i mình. K   "Quá ki  u tr  u b  n" th   ng trái ng   c v  i k   "Ban ch  ng  t h  ". Qua c  u c  t nh  p là lúc đ  c th  i đ  c th   đem thu  c h   ra mà khai đ  o. Còn gi   ti  ng heo là k     p đ  ng gi  a lúc    vào th   k  t. Đ  ng trên l  p tr   ng đ  o lý thì c  t nh  p c  u là m  t hành đ  ng vong   n b  i nghĩa. L  u Bang n  i danh là ng   i qua c  u c  t nh  p l  n nh  t trong l  ch s  . Lúc L  u Bang hàn vi còn đi   n c  p gà, thôi thì Bang nói đ   các đ  u ngon ng  t đ   nghe đ   t  u chúng l  p đ  ng. Đ  n khi nên c   nghi  p r  i, lo vi  c c  ng c   quy  n th  , L  u Bang ch  ng ng  i g  i h  t, đ  i l  i thái đ  , nghi gh  t tri  u th  n. Ng   i th   nh  t mà L  u Bang l  i ch  m là Hàn Tín, r  i đ  n B  nh Vi  t, Anh B  , b   tù Tiêu Hà, Tr  n Hi, Ph  n Kho  i. Tr   ng L   ng th  y h  a ch  ng chóng thì ch  y c  ng đ  n v  i mình, nên b   tr  n lên r  ng h  c đ  o tu tiên.

22. Li  n ho  n k   (K   m  c n  i nhau) "Li  n ho  n k  " l   n  i li  n v  i nhau th  n  ng m  t d  y x  ch. "Li  n ho  n k  " c  n l   v  n d  ng m  t quy  n thu  t đ   t  o ph  n   ng d  y chuy  n cho đ  i ph   ng ho  c g  y th  n  ng ph  n   ng nhi  u m  t. M   nh  n k   l   v   kh  i ph   bi  n nh  t c  n thi  t cho vi  c d  ng "Li  n ho  n k  ". V  i ng   i đ  p v  i nh   n   c, anh h  ng v  i nh   b  n, n   c l  m cho b  n nh  o ra. T   ng  n x  a, đ  a s   anh h  ng đ   v  i th   ng hoa ti  c ng  c n  n b   l  ng nh  m v  . Tuy v  y, v  n ph  i ph  n bi  t "M   nh  n k  " v  i "Li  n ho  n k  ". Li  n ho  n k   l   m  t h  nh   nh c  a th  c ti  n, b  t c   vi  c g  i x  y ra c  ng g  y th  n  ng d  y chuy  n. Vi  c x  y ra h  m nay c  ng kh  ng t   đ  ng m  c ra, n   ph  i l   k  t qu   d  y chuy  n t   nh  ng s   vi  c tr   c.

23. D   đ  t đ  i lao (L  y kh  e đ   đ  i ph   v  i m  t) K   "D   đ  t đ  i lao" l   l  y s   th  n  ng đ  i ph   v  i h  p t  p, nh  c nh  n; đ   ng s  c m   đ  i k   ph  i s  c. K   n  y vi  t    trong th  n "Qu  n Tranh" c  a b   "T  n T   B  nh Ph  p": "L  y g  n đ  i xa, l  y nh  n đ  i m  t" ng  i  a l   tr  n chi  n thu  t ph  i t  m n  m tr   c đ  a v   ch   đ  ng đ     ng ph   v  i m  i t  n c  ng c  a đ  ch. C  ng c     y n  i n  n chu  n b   chu đ  o, đ   d  ng l  y c  i th   b  nh t  nh xem x  t t  nh h  nh bi  n h  a m   quy  t đ  nh chi  n l   c, chi  n thu  t. Đ  i đ  ch m  i m  t, t  a chi  t b  t nhu   kh  i r  i m  i th  a c   xu  t k  ch. T  n T   g  i th   l  : "  n s  u d   i ch  n t  ng đ  t, h  nh đ  ng tr  n ch  n t  ng tr  i". S   đ  ng s  ch l   c n  y đ  i h  i th  i đ   tuy  t đ  i tr  m t  nh   ng bi  n, đ   đ   c   y k   th  , ho  n c  nh k   th  , th  c l  c k   th  . N  u th  i c   ch  a ch  n th  i đ  ng y  n nh   tr  i n  i. Khi c   h  i v  a t  i th  i l  p t  c l  p s  ng, chuy  n b  . T   M      ng  n Gia C  t L   ng    K   S  n. Chu Du ph  ng h  a t  i X  ch B  ch. T  o Th  o đ  i ph   Vi  n Thi  u n  i Quan Đ  . T   Huy  n đ  u i B   Ki  n    Phi Th  y. T  t c   đ  u l  y   t đ  nh nh  u, th   k  m v   t th   kh  e. T  t c   đ  u l   k  t qu   s   đ  ng t  i t  nh s  ch l   c "D   đ  t đ  i lao".

24. Ch   tang m   h  e (Ch   v  o g  c d  u m  ng c  y h  e) "Ch   tang m   h  e" l   ch   v  o g  c d  u m  ng c  y h  e.   y n  i v  i kh  ng ti  n m  ng th  ng m  t n  n m   n m  t s   ki  n kh  c đ   t   th  i đ  . 25. L  c t  nh h   th  ch (N  m đ   v  o ng   i d   i gi  ng) "L  c t  nh h   th  ch" l   n  m đ   v  o đ  u k   đ   r  i xu  ng gi  ng. R  i xu  ng gi  ng l  i c  n n  m đ   v  o đ  u n  n nh  n. N  u đ  ng tr  n quan đ  m đ  o đ  c Kh  ng - M  nh th  i ph  i l   h  nh đ  ng kh  ng ch  nh nh  n qu  n t  , nh  ng n  u coi l   m  t m  u k   th  i h  nh đ  ng n  y l  i l   m  t h  nh đ  ng s  ng s  t. C  n b  n tr  i t   l   c  a "L  c t  nh h   th  ch" l   chi ph  i đ   c th  i m  i chi  m đ  t đ   c, v   nh  n t   v  i k   th   t  c l   t  n nh  n v  i ch  nh t  . L  u B   l  c n  o h   mi  ng c  ng n  i nh  ng đ  u nh  n t  , l  c n  o c  ng ch  y n   c m  t, nh  ng   ng l  i l   ng   i c  ng gi  i th   đ  n "L  c t  nh h   th  ch" nh  t. Ch  ng v  y m   khi L   B   v  n l   ng   i l  m nh  u   n hu   đ  i v  i L  u B  , n  o vi  c b  n k  ch    Vi  n M  n, n  o vi  c cho L  u B   n   ng t  a    c  n c   m  nh... Đ  n l  c L   B   b   b  t s  u kh  i th  t tr  n T   Ch  u, T  o Th  o tr  ng l  ng c  n đ  i ch  t th   ng m  n m  u n   đ   L   B  , L  u B   ng  i T  o Th  o c   th  m m  t m  nh t   ng n  a n  n đ   gh   tai T  o Th  o m   nh  c kh  o: "  ng kh  ng nh   chuy  n Đ  nh Nguy  n v   Đ  ng Tr  c h  y s  o?" (Đ  nh Nguy  n v   Đ  ng Tr  c đ  u nh  n L   B   l  m c  n nu  i, nh  ng đ  u b   ch  t v  i tay L   B  . L  u B   đ   kh  ng k   đ  n   n ng  i, l  i c  n đ  a đ  n đ  c "L  c t  nh h   th  ch" h   L   B  . Nh   v  y, L   B   l  m s  o kh  i ch  t!

26. Hò trống thanh th (Thị phống thanh th) "Hò trống thanh th" là thi phống thanh th cho người ta chóa mặt, nếm s. Địch Tam Quốc, Tào Tháo tiến xuống Giang Đông, rầm rộ trăm vạn hùng quân. Tháo dùng u th tuy t để dụ bu c Tôn Quyền phải hàng phục. Nghe Khổng Minh trông thấy âm mưu này nên chia ba vạn quân với mặt s mưu kế và trống giồng đã đánh bại quân Tào. Khi s dng k này, trống c h t phải xem mặt đích và giá trị của nó thì nào đã, rồi mới để nh c to nh.

27. Phở đồ trư u tân (Bật l a d i n i) K "Phở đồ trư u tân" là bật l a d i n i, ý nghĩa là gi i quy t trên căn bản mặt v n đ, ch ý không cho nó phát ra (bật l a cho n c kh i trào). Khi có mặt v c đã bùng n ra rồi thì tìm cách làm cho nó d u đi, không để nó tiếp t c ác li t. Ch dĩ u dng k "Phở đồ trư u tân" là không nghe th y ti ng, không nhìn th y hình, vô cùng nh tr i đ t, khó hi u nh âm d ng, khi n cho k thù r i vào k c a mình mà h không bi t. Không k tình tr ng, chỉ n tr ng hay th ng tr ng, k "Phở đồ trư u tân" lúc nào cũng là k r t âm đ c, l n mang hi u qu l n, nh có hi u qu nh. Tình tr ng, anh chàng kém v th ng o b song thân ho c anh em c a đào, h n là t n công chính nàg! chỉ n tr ng, k "Phở đồ trư u tân" l i càng dày đ c, giảng m c nh m ng nh n.

28. Sát kê hách h u (Gi t gà cho kh s) "Sát kê hách h u" nghĩa đen là gi t con gà cho con kh s. Theo truy n thuy t dân gian, con kh r t s trông th y máu, cho nên khi ng i ta mu n dĩ y kh, trống c h t h gi t mặt con gà, bật con kh nhìn th y dĩ ng máu bê b t r i m i b t dĩ u giáo hóa. Lúc b t kh cũng th, ng i ta v n c con gà cho nó kêu lên nh ng ti ng ghê r n, khi n cho kh b n r n chân tay thì dĩ n b t. "Sát kê hách h u" có tác dĩ ng l n, làm cho các v m i n ra trong tr ng n c b r i vào c nh b i r i, s s t.

29. Ph n gián k (Dùng k c a dĩ ph ng đ qu t l i) "Ph n gián k" là dùng ng i c a dĩ ph ng l a dĩ dĩ ph ng, dùng k dĩ ch l a dĩ ch. Tôn T nói: "Bi t mình là bi t th c l c và nhi m v c a mình. Bi t ng i là bi t th c l c và ý dĩ c a dĩ ch. Bi t mình thì t ng dĩ dĩ h n bi t ng i. Cho nên mu n bi t ng i thì phải dùng gián dĩ p".

30. Lý dĩ đào c ng (Đ a cây lý ch t thay cây đào) "Lý dĩ đào c ng" là đ a cây lý ch t thay cho cây đào. Ng i l n làm h a, b t ng i bé ch u t i thay. Có r t nhi u k tác gian ph m t i l i b t ng i khác th thân.

31. Thu n th khiên dĩ ng (Thu n tay dĩ t con dê v) "Thu n th khiên dĩ ng" theo nghĩa đen là thu n tay dĩ t con dê v. S dĩ c trên dĩ, thiên bi n v n hóa r t k dĩ u. Ph i bi t n m l y b t c c h i nào v t hi n dĩ n tr c m t, đó là nh ng thâu ho c, nh ng cái l i b t ng.

32. D c c m c tung (Mu n b t mà l i th ra)"D c c m c tung" theo nghĩa đen là mu n b t cho nên th ra. Mu n th c hành k này, ph i có m t nh n quan sâu r ng, m t t m lòng nh n n i vô song. Nh ng k c p công c n l i không bao gi có đ tài trí đ thi hành nó. K "D c c m c tung" không thi hành theo cái nghĩa đen c a nó. K này nói lên s m m đ o cho m i chính sách, th nh t là chính sách thu ph c lòng ng i, gi ng i.

33. Kh nh c k (Hành h thân xác mình đ ng i ta tin)"Kh nh c k" là hành h mình, r i đem cái thân xác b hành h y đ làm b ng ch ng mà ti p c n v i đ ch đ hoàn thành m t âm m u nào đó.

34. Phao bác đ n ng c (Ném hòn ngói đ thu v hòn ng c)"Phao bác đ n ng c" nghĩa đen là ném hòn ngói đ thu v hòn ng c. T c là dùng ti u v t đ đ o t m t đ i v t, nh ng i đi câu v y. Dân gian th ng nói "th con tép b t con tôm" cũng là k này.

35. Tá thi hoàn h n (M n xác đ h n v)"Tá thi hoàn h n" nghĩa là m n xác đ h n v . Ý k này ch r ng: Sau khi đã th t b i, bu c ph i l i đ ng m t l c l ng nào đó đ kh i lên thi hành tr l i ch tr ng c a mình. Tuy nhiên, dùng k này r t đ đi vào con đ ng nguy hi m, n u s xu t thì t nh r c voi v giày m t . N u m n xác mà m n n u thì ch ng khác gì vác xác ch t v nhà.

36. T u k (Ch y, lụi, thoát thân)"T u k" nghĩa là ch y, lụi, thoát thân. T i sao k sau chót c n h n l i đ t là "k ch y"? L i có câu: "Tam th p l c k , t u vi th ng sách". (Ba m i sáu ch c, ch y là h n h t!) B i v y k này liên quan nhi u đ n s thành b i c a m t công vi c l n. B t lu n là đánh nhau b ng văn hay b ng võ, không ai là có th th ng hoà. Trong quá trình chi n đ u bao g m nhi u ki u th ng, nhi u ki u b i, lúc n lúc hi n, trong ch p m t đ n đ p c trăm ngàn bi n chuy n. N u không ng phó mau l đ tránh nh ng c nh b t l i, đ n m mau l i th mà ti n t i th ng l i, thì không ph i là nhân tài. Ch y có nhi u ph ng th c. B giáp, b vũ khí mà ch y, b đ ng nh mà ch y t i đ ng l n, b đ ng b mà ch y sang đ ng th y... Các ph ng th c tuy không gi ng nhau nh ng cùng h ng chung đ n m c đích là tránh tai h a đ b o đ m an toàn, đ b o toàn l c l ng. "T u k" không ph i là ch y dài. Ch y ch là m t gi i pháp đ mà s quay l i. Tinh hoa c a k ch y là giành th i gian, b o t n s c kh e, l c l ng. Rút ch y đ n m t v trí m i, cho t th v ng m nh h n, t p trung n l c và c ng c tinh th n, ch n m t c h i thu n ti n đ qu t l i, y m i th c là "T u k". Sau h t ph i lo đ n đi m nguy c a k ch y: Khi ch y, s m t tinh th n, s vi c hoàn toàn l ng l o, m t s tin t ng xung quanh. N u không gi i quy t cho chính xác nh ng v n đ trên thì "t u" không còn là m t k ho ch n a, mà là m t s tan rã v y!